

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương Đề án bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Lê Hoàn và Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn gắn với giáo dục truyền thống và phát triển du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1820/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Văn bản số 3551/UBND-VHXX ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Đề án bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Lê Hoàn;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 75/TB-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2596/TTr-SVHTTDL ngày 29 tháng 4 năm 2026 (kèm theo hồ sơ và các tài liệu liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề cương Đề án bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Lê Hoàn và Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn gắn với giáo dục truyền thống và phát triển du lịch”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng Đề án trên cơ sở Đề cương được phê duyệt tại Quyết định này; bảo đảm chất lượng, tiến độ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; trong quá trình xây dựng Đề án phải:

- Bảo đảm nguyên tắc bảo vệ yếu tố gốc, giữ gìn tính xác thực và toàn vẹn của di tích quốc gia đặc biệt;

- Bảo đảm nguyên tắc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn theo quy định của pháp luật; tôn trọng tính nguyên gốc, tính liên tục và vai trò chủ thể của cộng đồng; không làm biến dạng, thương mại hóa hoặc làm sai lệch giá trị, ý nghĩa truyền thống của lễ hội;

- Rà soát, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan;

- Bổ sung, làm rõ nội dung đánh giá và định hướng hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, tổ chức lễ hội;

- Xác định rõ nội dung phát triển du lịch theo hướng bền vững, không làm ảnh hưởng đến không gian văn hóa di tích;

- Xác định Đề án là cơ sở định hướng quản lý; các nội dung có tính chất đầu tư phải được tách thành dự án riêng, thực hiện theo quy định của pháp luật

về đầu tư công, xây dựng và di sản văn hóa; Đề án không thay thế trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định dự toán kinh phí lập Đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; tham gia ý kiến về nội dung tài chính của Đề án.

3. Giao các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tham gia ý kiến, bảo đảm điều kiện để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thành Đề án đúng yêu cầu, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, KTTC, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

ĐỀ CƯƠNG

Đề án bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Lê Hoàn và Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn gắn với giáo dục truyền thống và phát triển du lịch
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Giá trị tiêu biểu

- Di tích Đền thờ Lê Hoàn là nơi thờ Hoàng đế Lê Đại Hành, có giá trị đặc biệt về lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, tâm linh; lưu giữ nhiều di vật, cổ vật quý.
- Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn là sinh hoạt văn hóa truyền thống đặc sắc, hội tụ nhiều loại hình di sản phi vật thể, phản ánh bản sắc văn hóa cộng đồng.
- Di tích đã được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; lễ hội được ghi danh di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đặt ra yêu cầu bảo vệ và phát huy tương xứng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số hạng mục di tích xuống cấp; hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý, khai thác còn thiếu và chưa đồng bộ; công tác kiểm kê, số hóa, cấm mốc bảo vệ chưa hoàn chỉnh.
- Di sản phi vật thể có nguy cơ mai một; thiếu lực lượng kế cận; một số nghi lễ, tập quán chưa được bảo tồn bài bản; còn biểu hiện thương mại hóa lễ hội.
- Hoạt động du lịch chưa tương xứng tiềm năng; sản phẩm đơn điệu; liên kết và quảng bá còn hạn chế.

3. Yêu cầu đặt ra

Xây dựng Đề án làm cơ sở định hướng tổng thể, bảo đảm:

- Bảo vệ yếu tố gốc, tính xác thực và toàn vẹn của di tích;
- Phát huy giá trị di sản gắn với giáo dục truyền thống;
- Khai thác hợp lý phục vụ phát triển du lịch bền vững;
- Làm căn cứ quản lý nhà nước, huy động nguồn lực và tổ chức đầu tư theo quy định pháp luật.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản luật

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024 của Quốc hội quy định về di sản văn hóa;
- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội quy định về hoạt động du lịch;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

2. Văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Di sản văn hóa;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;
- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;
- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;
- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Văn bản hợp nhất số 5538/VBHN-BVHTTDL ngày 17/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hợp nhất Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 16/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

3. Văn bản định hướng, chiến lược phát triển

- Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;
- Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 về phát triển văn hóa, du lịch.

4. Văn bản liên quan trực tiếp đến di tích và chỉ đạo của tỉnh

- Quyết định số 1820/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;
- Quyết định số 483/QĐ-BVHTTDL ngày 06/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;
- Văn bản số 3551/UBND-VHXXH ngày 02/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Đề án bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Lê Hoàn.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn bền vững và phát huy giá trị di tích và lễ hội; gắn với giáo dục truyền thống và phát triển du lịch bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo tồn nguyên vẹn yếu tố gốc cấu thành di tích; bảo vệ không gian và cảnh quan văn hóa;
- Phục hồi, duy trì và nâng cao chất lượng thực hành các giá trị văn hóa phi vật thể;
- Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử đặc trưng;
- Nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

Xác định cụ thể chỉ tiêu và thời gian thực hiện, hoàn thành:

- Hoàn thành cấm mốc khu vực bảo vệ di tích;
- Hoàn thành kiểm kê, số hóa toàn bộ di vật, cổ vật;
- Phục hồi các nghi lễ/trò diễn truyền thống có nguy cơ mai một;
- Hình thành tối thiểu bao nhiêu sản phẩm du lịch đặc trưng;
- Tăng trưởng khách tham quan bình quân bao nhiêu %/năm,....

IV. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi không gian

Khu vực di tích (khu vực I, II và vùng phụ cận), được xác định ranh giới trên bản đồ địa chính, làm cơ sở quản lý và kiểm soát hoạt động xây dựng, sử dụng đất.

2. Phạm vi mở rộng

Các di tích liên quan và khu vực lân cận.

3. Phạm vi nội dung

Bảo tồn - lễ hội - du lịch - giáo dục - quản lý nhà nước.

4. Thời gian: 2026 - 2035 (02 giai đoạn).

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Chương I. TỔNG QUAN VÀ THỰC TRẠNG

- Khái quát giá trị lịch sử, di tích, lễ hội;
- Hiện trạng pháp lý di tích: hồ sơ xếp hạng, khoanh vùng bảo vệ, tình trạng cấm mốc, vi phạm (nếu có);
- Thực trạng quản lý, bảo tồn, phát huy;
- Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: giao thông, bãi đỗ xe, dịch vụ, môi trường;

- Hiện trạng nguồn lực: nhân lực quản lý, nghệ nhân, nguồn lực tài chính;
- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội;
- Đánh giá kết quả, tồn tại và các vấn đề cần giải quyết.

Chương II. QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Quan điểm

- Bảo tồn gắn với phát triển bền vững;
- Bảo vệ yếu tố gốc, tính xác thực của di tích;
- Phát huy giá trị di sản gắn với giáo dục và du lịch;
- Không thương mại hóa làm biến dạng di sản;
- Kiên quyết không hợp thức hóa các vi phạm trong khu vực bảo vệ di tích, các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa, đất đai trong khu vực bảo vệ di tích.

II. Nhiệm vụ

1. Bảo tồn di tích

- Lập, hoàn thiện hồ sơ khoa học;
- Tu bổ, phục hồi theo quy định;
- Bảo quản di vật, cổ vật;
- Bảo vệ cảnh quan, môi trường.

2. Quản lý di tích và đất đai

- Hoàn thiện quy chế quản lý;
- Cấm mốc, quản lý khu vực bảo vệ;
- Kiểm soát xây dựng vùng phụ cận;
- Xử lý vi phạm (nếu có).

3. Phát huy giá trị lễ hội

- Chuẩn hóa kịch bản lễ hội;
- Bảo tồn nghi lễ truyền thống;
- Kiểm soát thương mại hóa.

4. Phát triển du lịch

- Xây dựng sản phẩm đặc trưng;
- Nâng cấp hạ tầng;
- Liên kết, quảng bá.

5. Giáo dục truyền thống

- Chuẩn hóa nội dung;
- Đưa vào giáo dục;
- Phát huy trong cộng đồng.

6. Chuyển đổi số

- Số hóa di sản;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu;
- Ứng dụng công nghệ.

III. Giải pháp

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách;
- Huy động nguồn lực;
- Phát triển nhân lực;
- Ứng dụng công nghệ;
- Liên kết hợp tác;
- Tuyên truyền;
- Xã hội hóa;
- Giải pháp kiểm soát rủi ro: Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng trong và xung quanh di tích; Kiểm soát sức tải du lịch, không để quá tải gây ảnh hưởng di tích; Kiểm soát thương mại hóa lễ hội;
- Thiết lập cơ chế giám sát cộng đồng và xử lý vi phạm kịp thời.

Chương III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ

- Tác động văn hóa, xã hội;
- Tác động kinh tế;
- Tác động môi trường;
- Rủi ro và biện pháp kiểm soát;
- Hiệu quả tổng hợp.

Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các dự án và nguồn lực

- Nguyên tắc lựa chọn.
- Nhóm dự án:
 - + Bảo tồn di tích;
 - + Hạ tầng kỹ thuật;
 - + Số hóa;
 - + Lễ hội;
 - + Du lịch.
- Dự án ưu tiên.
- Phân kỳ đầu tư:
 - + Giai đoạn 1: xử lý cấp bách;
 - + Giai đoạn 2: phát triển.
- Nguồn vốn: ngân sách, xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác.

II. Cơ chế tài chính và quản lý

- Quản lý kinh phí đúng quy định;
- Phân kỳ đầu tư;
- Kiểm soát thu - chi;
- Công khai, minh bạch.

III. Cơ chế điều hành

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh;
- Thành lập Tổ công tác liên ngành (hoặc cơ chế phối hợp liên ngành) để triển khai Đề án;
- Quy định rõ chế độ họp, kiểm tra, báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm);
- Thiết lập cơ chế xử lý vướng mắc kịp thời, không để kéo dài.

IV. Phân công trách nhiệm

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (chủ trì);
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND cấp xã;
- Các đơn vị liên quan.

V. Giám sát, đánh giá thực hiện

- Hệ thống chỉ tiêu;
- Kiểm tra định kỳ;
- Đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ;
- Gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của cơ quan chủ trì, phối hợp.

HỒ SƠ SẢN PHẨM VÀ CHI PHÍ LẬP ĐỀ ÁN

1. Hồ sơ sản phẩm

Đầy đủ theo quy định; 07 bộ hồ sơ và file điện tử.

2. Kinh phí lập đề án

Dự kiến khoảng: **1.538.500.000 đồng**.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Khẳng định giá trị di tích; sự cần thiết triển khai Đề án; yêu cầu tổ chức thực hiện đồng bộ, đúng quy định. Đề án là cơ sở định hướng quản lý tổng thể; việc triển khai các nội dung đầu tư cụ thể phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc, tính xác thực và toàn vẹn của di tích quốc gia đặc biệt./.